

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2718** /UBND-TH

Bình Định, ngày **11** tháng 7 năm 2013

V/v báo cáo kết quả kiểm tra,
rà soát việc cấp thẻ BHYT
cho các đối tượng được
NSNN đóng, hỗ trợ tiền đóng
BHYT năm 2011 và 2012

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Quốc phòng;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Căn cứ Công văn số 17903/BTC-HCSN ngày 26/12/2012 của Bộ Tài chính về việc tổng kiểm tra, rà soát việc cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho các đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp cùng với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành kiểm tra, rà soát việc cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT trên địa bàn tỉnh năm 2011 và năm 2012. Kết quả kiểm tra, rà soát như sau:

TT	Năm	Số thẻ BHYT cấp trùng (thẻ)	Số tiền đóng, hỗ trợ trùng thẻ BHYT (đồng)
1	Năm 2011	7.359	2.817.120.600
2	Năm 2012	5.346	2.584.925.100
	Tổng cộng	12.705	5.402.045.700

(Số liệu chi tiết có 03 Phụ lục kèm theo)

UBND tỉnh Bình Định báo cáo đề các Bộ, ngành Trung ương xem xét,
giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, LĐTĐ, Y tế;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K15, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Thanh Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, RÀ SOÁT CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ
CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC NSNN HỖ TRỢ MỨC ĐÓNG NĂM 2011 - 2012**

(Kèm theo Công văn số: 2718 /UBND-TH ngày 11 /7/2013 của UBND tỉnh Bình Định)



STT	Thứ tự đối tượng tham gia BHYT	Mã đối tượng	Số thẻ BHYT đã phát hành		Số thẻ BHYT xác định lại			Số thẻ BHYT cấp trùng	
			Số người	Số tiền (đồng)	Số người	Mức NSNN đóng, hỗ trợ đóng	Số tiền (đồng)	Số người	Số tiền (đồng)
A	B	C	1	2	3	4	5=3x4	6=1-3	7=2-5
1	Cán bộ xã nghỉ việc hưởng trợ cấp NSNN hàng tháng	XN	43	19.926.000	41	4,5%	18.968.400	2	957.600
2	Người có công với cách mạng	CC, CK	50.300	22.990.421.700	49.893	4,5%	22.813.652.250	407	176.769.450
3	Cựu chiến binh	CB	3.831	1.727.517.600	3.649	4,5%	1.646.687.150	182	80.830.450
4	Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ	KC	622	203.633.950	603	4,5%	195.405.700	19	8.228.250
5	Đại biểu hội đồng nhân dân	HD	4.011	1.559.711.250	3.901	4,5%	1.515.570.300	110	44.140.950
6	Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội	BT	65.549	27.846.896.400	64.565	4,5%	27.444.775.950	984	402.120.450
7	Người nghèo; người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng ĐBKK	HN	314.352	155.139.041.520	308.556	4,5%	152.773.502.770	5.796	2.365.538.750
8	Thân nhân của người có công với cách mạng	TC	16.788	7.671.332.800	16.147	4,5%	7.404.333.850	641	266.998.950
9	Thân nhân của lực lượng vũ trang, cơ yếu		0	0			0	0	0
	- Thân nhân quân đội	TQ	0	0			0	2.559	447.518.700
	- Thân nhân của CAND	TA	0	0			0	0	0
10	Trẻ em dưới 6 tuổi	TE	322.954	126.778.514.850	320.949	4,5%	125.939.190.150	2.005	839.324.700
11	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo	CN	34.493	8.153.754.738	34.493	4,5%	8.153.754.738	0	0
12	Học sinh, sinh viên	HS	525.679	68.956.676.210	525.679	3,0%	68.956.676.210	0	0
	Tổng cộng		1.338.622	421.047.427.018	1.328.476		416.862.517.468	12.705	5.402.045.700

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, RÀ SOÁT CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ
CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC NSNN HỖ TRỢ MỨC ĐÓNG NĂM 2011**

(Kèm theo Công văn số: **2718** /UBND-TH ngày **11/7/2013** của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Thứ tự đối tượng tham gia BHYT	Mã đối tượng	Số thẻ BHYT đã phát hành		Số thẻ BHYT xác định lại			Số thẻ BHYT cấp trùng	
			Số người	Số tiền (đồng)	Số người	Mức NSNN đóng, hỗ trợ đóng	Số tiền (đồng)	Số người	Số tiền (đồng)
A	B	C	1	2	3	4	5=3x4	6=1-3	7=2-5
1	Cán bộ xã nghỉ việc hưởng trợ cấp NSNN hàng tháng	XN	21	8.360.550	20	4,5%	7.930.350	1	430.200
2	Người có công với cách mạng	CC, CK	25.432	10.191.905.550	25.169	4,5%	10.086.400.350	263	105.505.200
3	Cựu chiến binh	CB	1.788	682.424.100	1.686	4,5%	641.646.900	102	40.777.200
4	Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ	KC	146	48.614.400	135	4,5%	44.145.000	11	4.469.400
5	Đại biểu hội đồng nhân dân	HD	2.391	726.136.650	2.325	4,5%	704.882.700	66	21.253.950
6	Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội	BT	27.164	9.102.420.900	26.750	4,5%	8.972.479.800	414	129.941.100
7	Người nghèo; người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng ĐBKK	HN	170.827	79.698.381.120	166.991	4,5%	78.271.346.970	3.836	1.427.034.150
8	Thân nhân của người có công với cách mạng	TC	8.803	3.673.627.650	8.417	4,5%	3.531.663.900	386	141.963.750
9	Thân nhân của lực lượng vũ trang, cơ yếu		0	0				0	0
	- Thân nhân quân đội	TQ	0	0				1.076	447.518.700
	- Thân nhân của CAND	TA	0	0				0	0
10	Trẻ em dưới 6 tuổi	TE	159.905	53.226.815.400	158.701	4,5%	52.728.588.450	1.204	498.226.950
11	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo	CN	19.963	3.820.378.065	19.963	4,5%	3.820.378.065	0	0
12	Học sinh, sinh viên	HS	259.802	29.933.744.320	259.802	3,0%	29.933.744.320	0	0
	Tổng cộng		676.242	191.112.808.705	669.959		188.743.206.805	7.359	2.817.120.600

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, RÀ SOÁT CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ
CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC NSNN HỖ TRỢ MỨC ĐÓNG NĂM 2012**

(Kèm theo Công văn số: **2718**/UBND-TH ngày **11/7/2013** của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Thứ tự đối tượng tham gia BHYT	Mã đối tượng	Số thẻ BHYT đã phát hành		Số thẻ BHYT xác định lại			Số thẻ BHYT cấp trùng	
			Số người	Số tiền (đồng)	Số người	Mức NSNN đóng, hỗ trợ đóng	Số tiền (đồng)	Số người	Số tiền (đồng)
A	B	C	1	2	3	4	5=3x4	6=1-3	7=2-5
1	Cán bộ xã nghỉ việc hưởng trợ cấp NSNN hàng tháng	XN	22	11.565.450	21	4,5%	11.038.050	1	527.400
2	Người có công với cách mạng	CC, CK	24.868	12.798.516.150	24.724	4,5%	12.727.251.900	144	71.264.250
3	Cựu chiến binh	CB	2.043	1.045.093.500	1.963	4,5%	1.005.040.250	80	40.053.250
4	Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ	KC	476	155.019.550	468	4,5%	151.260.700	8	3.758.850
5	Đại biểu hội đồng nhân dân	HD	1.620	833.574.600	1.576	4,5%	810.687.600	44	22.887.000
6	Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội	BT	38.385	18.744.475.500	37.815	4,5%	18.472.296.150	570	272.179.350
7	Người nghèo; người dân tộc thiểu sinh sống tại vùng ĐBKK	HN	143.525	75.440.660.400	141.565	4,5%	74.502.155.800	1.960	938.504.600
8	Thân nhân của người có công với cách mạng	TC	7.985	3.997.705.150	7.730	4,5%	3.872.669.950	255	125.035.200
9	Thân nhân của lực lượng vũ trang, cơ yếu		0	0				0	0
	- Thân nhân quân đội	TQ	0	0				1.483	0
	- Thân nhân của CAND	TA	0	0				0	0
10	Trẻ em dưới 6 tuổi	TE	163.049	73.551.699.450	162.248	4,5%	73.210.601.700	801	341.097.750
11	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo	CN	14.530	4.333.376.673	14.530	4,5%	4.333.376.673	0	0
12	Học sinh, sinh viên	HS	265.877	39.022.931.890	265.877	3,0%	39.022.931.890	0	0
	Tổng cộng		662.380	229.934.618.313	658.517		228.119.310.663	5.346	2.584.925.100